

Bản án số: 66/2019/HS -ST

Ngày: 24/7/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN

-T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bạch Hồng Sơn, nghề nghiệp: Phó trưởng phòng Thanh tra thị xã Hoàng Mai

Địa chỉ: UBND thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ an.

2. Ông Nguyễn Văn Lĩnh, nghề nghiệp: Bí thư đoàn xã Quỳnh Liên, thị xã Hoàng Mai,

Địa chỉ: UBND xã Quỳnh Liên, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ an.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Duyên, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Ông Hồ Văn Cương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 63/2019/TLST - HS ngày 03 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 94/QĐXXST – HS ngày 11 tháng 7 năm 2019, đối với các bị cáo:

1.Đậu Đức T, sinh ngày 12/12/1987 tại khối 9, phường MH, thị xã H, tỉnh Nghệ an,

Nơi cư trú: Khối 9, phường MH, thị xã H, tỉnh Nghệ an; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đậu Đức A, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1964; vợ: Nguyễn Thị P, sinh năm 1991; con: Có 3 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/4/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Hồ Văn Đ, sinh ngày 27/12/1965 tại tỉnh Quảng Nam,
Nơi cư trú: Khối TH, phường QT, thị xã H, tỉnh Nghệ an; nghề nghiệp: Kỹ sư sửa chữa; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1982; con: Có 3 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/4/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Hoàng Văn S, sinh ngày 16/8/1976 tại khối TH, phường QT, thị xã H, tỉnh Nghệ an,
Nơi cư trú: Khối TH, phường QT, thị xã H, tỉnh Nghệ an; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 2/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đình M (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1937; vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1975; con: Có 2 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/4/2019 đến ngày 31/5/2019 thì được tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Cháu Nguyễn Thị B, sinh ngày 4/10/2004, có mặt
Người đại diện hợp pháp cho người bị hại: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1973, (Là mẹ cháu B) có mặt
Đều trú tại: Khối TH, phường QT, thị xã H, tỉnh Nghệ an.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Ông Phạm Văn Hà - Trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh số 1 Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Nghệ an. có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1982, có mặt

Trú tại: Khối TH, phường QT, thị xã H, tỉnh Nghệ an.

- Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1991, có mặt

Trú tại: Khối 9, phường MH, thị xã H, tỉnh Nghệ an.

- Chị Phạm Thị H, sinh năm 1975, có mặt

Trú tại: Khối TH, phường QT, thị xã H, tỉnh Nghệ an.

Người làm chứng:

- Cháu Nguyễn Phương M, sinh năm 2005, vắng mặt

Người đại diện hợp pháp cho cháu Mai: Chị Đậu Thị H, sinh năm 1983, (Là mẹ cháu M). vắng mặt

Đều trú tại: Khối TH, phường QT, thị xã H, tỉnh Nghệ an.

- Cháu Hồ Quỳnh N, sinh năm 2005, có mặt

Người đại diện hợp pháp cho cháu Như: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1982, (Là mẹ cháu N). có mặt

Đều trú tại: Khối TH, phường QT, thị xã H, tỉnh Nghệ an.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 7 đến tháng 10 năm 2018 Hoàng Đình S, Đậu Đức T và Hồ Văn Đ đã thực hiện hành vi giao cấu và dâm ô đối với cháu Nguyễn Thị B như sau:

Hành vi của Hoàng Đình S: Vào khoảng 20 giờ, một ngày cuối tháng 8 năm 2018, S đi bộ một mình từ nhà mẹ đẻ về nhà mình. Khi đi đến trước ngôi nhà hoang cách nhà S 200m, S gặp cháu Nguyễn Thị B đi chơi về, S hỏi cháu B “Mi đi mô về đó B”, cháu B nói “đi chơi về”, S nói tiếp “mi đi chơi về không sợ ma à”, cháu B nói “Ma sợ chi, người không sợ, sợ chi ma” rồi S vỗ nhẹ vào vai của cháu B nói “vào nhà hoang ôm tí” thì cháu B im lặng không nói gì, S nắm tay cháu B đi vào nhà hoang, khi vào nhà hoang có chiếc ghế gỗ băng có sẵn S ngồi xuống ghế, cháu B đứng trước mặt S, S dùng tay nắm tay cháu B kéo ngồi xuống ghế bên cạnh S, rồi dùng tay trái quàng qua cổ cháu B, luồn vào trong áo sờ vào vùng ngực bên phải của cháu B. Khoảng 15 giây sau, B nắm tay S kéo ra, sau đó S tiếp tục dùng tay trái sờ ngoài áo vào vùng ngực bên phải của cháu B. Một lúc sau cháu B nói: “Cháu về khỏi bố nạt” thì cháu B về nhà của B, S về nhà của S. Đến ngày 22/4/2019, Hoàng Đình S đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hoàng Mai xin đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Hành vi của Đậu Đức T: Khoảng 21 giờ một ngày giữa tháng 10 năm 2018 sau khi uống rượu tại nhà T thì Đậu Đức T và Nguyễn Công T ra về, còn T lên giường nằm ngủ cùng vợ, con. T nằm được khoảng 30 phút thì Đậu Đức T gọi điện cho T qua nhà nhờ tí việc, T đồng ý và đi đến nhà Thế thì gặp cháu Nguyễn Thị B. Thế nói với T “Nhờ anh chở con em về cái” T đồng ý rồi điều khiển xe mô tô Drem không nhớ biển số là xe của Đậu Đức T bỏ tại sân nhà T chở cháu Nguyễn Thị B về. Tuy nhiên T không chở cháu B về nhà mà chở đến sân vận động trường THCS MH, thuộc phường MH, thị xã Hoàng Mai rồi dừng xe, T và cháu B ngồi trên yên xe nói chuyện một lúc T dùng tay phải sờ ngoài áo vào vùng ngực phải của cháu B khoảng 1 phút thì cả hai xuống xe, T tiếp tục dùng tay phải sờ ngoài áo vào vùng ngực phía bên phải của cháu B. Sau đó, do trời đổ mưa nên cháu B rủ T vào nhà nghỉ. T đồng ý điều khiển xe mô tô chở cháu B đến nhà nghỉ Quang Huy tại xóm 11, xã Quỳnh Thạch, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An thuê phòng số 1 tầng 2 của dãy nhà bên phải theo hướng hành lang từ cầu thang lên tầng 2 đi lên. T vào phòng cởi quần áo

đi tắm, còn B xuống tầng một gặp chủ nhà nghỉ xin dầu gội đầu rồi lên phòng tắm. Sau khi tắm xong T không mặc quần áo mà quấn bằng một chiếc khăn tắm màu trắng rồi lên giường nằm. Cháu B vào tắm xong cũng không mặc quần áo mà quấn bằng một chiếc khăn màu trắng rồi lên giường nằm cùng với T. Khi lên giường nằm thì cháu B cởi chiếc khăn ra, lúc này T dùng tay phải sờ vào vùng ngực của cháu B, T tiếp tục đưa tay xuống dưới sờ vào âm hộ cháu B, sau khi sờ âm hộ một lúc T ngồi dậy nằm sấp lên người cháu B, cháu B lấy bao cao su bỏ vào dương vật của T, T quan hệ tình dục với cháu Nguyễn Thị B khoảng 1 phút. Sau khi quan hệ tình dục xong T chở cháu B về nhà Thế, T đi về nhà T ngủ. Đến ngày 24/4/2019, Đậu Đức T đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Hoàng Mai xin đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Hành vi của Hồ Văn Đ: Vào buổi chiều giữa tháng 7 năm 2018 Hồ Văn Đ đến nhà anh vợ là Nguyễn Văn Q. Do vợ chồng Đ đang mâu thuẫn nhau nên khoảng 21 giờ 40 phút cùng ngày, sau khi ăn cơm xong thì Đ bảo vợ Nguyễn Thị T về nhưng T không về nên Đ điều khiển xe mô tô đi một mình về nhà. Khi về đến nhà Đ đi vào phòng ngủ tại tầng một nằm ngủ. Trước đó, vào khoảng 21 giờ cùng ngày cháu Nguyễn Thị B đi đến nhà Đ chơi sau đó ngủ lại với con gái Đ là cháu Hồ Quỳnh N và bạn của Như là cháu Nguyễn Phương M tại tầng hầm của nhà Đ. Đến khoảng 1 giờ ngày hôm sau, cháu Nguyễn Thị B đi từ tầng hầm đi lên tầng 1 để đi vệ sinh, khi cháu B đẩy cửa đi vào phòng thấy Đ đang nằm trên giường cầm điện thoại. Cháu B đi đến ngồi xuống giường, Đ cầm tay kéo cháu B xuống giường, thì cháu B nằm ngửa, Đ dùng tay phải sờ ngoài áo vào vùng ngực của cháu B rồi tiếp tục luồn tay sờ vào trong quần thì thấy cháu B không mặc quần lót, Đ sờ vào âm hộ của cháu B, thì cháu B tự cởi quần xuống giữa đùi, Đ dùng tay phải kéo quần cháu B xuống giữa gối, Đ lấy bao cao su ở đầu giường đeo vào dương vật rồi nằm sấp lên người cháu B, Đ dùng tay phải cầm dương vật đã đeo bao cao su chạm vào âm hộ cháu B, nhưng do phía trước bao cao su có các hạt làm cho cháu B cảm thấy khó chịu nên một tay giữ dương vật của Đ, một tay đẩy Đ ra và đứng dậy kéo quần lên, lúc này Đ lấy từ trong túi quần ra đưa cho cháu B số tiền 100.000đ. Cháu B cầm lấy tiền rồi đi xuống tầng hầm tiếp tục ngủ cùng với Như và Mai đến sáng dậy đi học. Đến ngày 25/4/2019, Hồ Văn Đ đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hoàng Mai xin đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Ngày 22 tháng 4 năm 2019 cháu Nguyễn Thị B có đơn trình báo đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Hoàng Mai về hành vi của Hoàng Đình S, Hồ Văn Đ và Đậu Đức T.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hoàng Mai đã quyết định trưng cầu giám định pháp y về tình dục đối với cháu Nguyễn Thị B. Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 32/GĐYP, ngày 18/12/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Nghệ An kết luận: Trên cơ thể Nguyễn Thị B không có dấu vết tổn thương; Màng trinh hình viên, lỗ màng trinh dẫn rộng, màng trinh chun giãn tốt, không phát hiện thấy dấu vết tổn thương ở màng trinh và bộ phận sinh dục; Test nhanh (HCG): Âm tính; Soi tươi không phát hiện thấy tinh trùng trong âm hộ, âm đạo. Tại thông tư số: 20/2014/TT – BYT ngày 12/06/2014 của Bộ trưởng Bộ y tế không quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể trong xâm hại tình dục.

Tại bản cáo trạng số 70/CT-VKS-HS, ngày 02 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai đã truy tố các bị cáo Hồ Văn Đ, Đậu Đức T về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại khoản 1 điều 145 Bộ luật hình sự và truy tố Hoàng Văn S về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” theo quy định tại khoản 1 điều 146 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hồ Văn Đ, Đậu Đức T phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”, Hoàng Văn S phạm tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”.

Đề nghị: □p dụng khoản 1 Điều 145, điểm b,s,v (đối với T) khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Hồ Văn Đ từ 24 – 30 tháng tù;

Xử phạt: Đậu Đức T từ 18 – 24 tháng tù;

Đề nghị: □p dụng khoản 1 Điều 146; điểm b, i, s,v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Hoàng Văn S từ 9 – 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 -24 tháng;

Về hình phạt bổ sung: Điều kiện hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn về kinh tế nên miễn phạt tiền bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Trước khi xét xử gia đình các bị cáo đã bồi thường cho cháu B; Tại phiên tòa chị T yêu cầu bị cáo Đ, T bồi thường thêm mỗi người 5.500.000đ; yêu cầu bị cáo S bồi thường thêm 4.500.000đ; các bị cáo đều đồng ý nên công nhận sự thỏa thuận về bồi thường dân sự giữa các bị cáo và chị T.

Vật chứng vụ án: Quần áo thu giữ của các bị cáo không còn giá trị sử dụng và các bị cáo đều không yêu cầu trả lại nên tiêu hủy.

Ông Phạm Văn Hà – Trợ giúp viên pháp lý, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại Nguyễn Thị B; Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và chấp nhận sự thỏa thuận bồi thường thêm của các bị cáo.

Chị Nguyễn Thị T đại diện người bị hại nhất trí với quyết định truy tố và lời luận tội của Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và đề nghị công nhận sự thỏa thuận về bồi thường dân sự giữa các bị cáo và chị T.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã đ-ợc thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét toàn diện đầy đủ chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Hoàng Mai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại; người đại diện hợp pháp cho người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Hồ Văn Đ, Đậu Đức T, Hoàng Đình S phù hợp với lời khai của người bị hại; phù hợp với thời gian, địa điểm, bản kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án; Có đủ cơ sở kết luận từ tháng 7/2018 đến tháng 10/2018, Hồ Văn Đ và Đậu Đức T đã thực hiện hành vi giao cấu 01 lần với cháu Nguyễn Thị B, sinh ngày 4/10/2004, đủ yếu tố cấu T tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi.

Hoàng Đình S đã dùng tay sờ vùng ngực cháu Nguyễn Thị B, sinh ngày 4/10/2004, đủ yếu tố cấu T tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi.

Quá trình phạm tội, các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được giao cấu và dâm ô đối với trẻ em là vi phạm pháp luật nhưng vì ham muốn tình dục nên vẫn cố tình thực hiện.

Hành vi của các bị cáo thực hiện nêu trên có đủ căn cứ kết luận Hồ Văn Đ, Đậu Đức T phạm tội: " Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi", tội phạm và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 145; Hoàng Đình S phạm tội: "

Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”, tội phạm và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 146 Bộ luật hình sự nh- cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn T đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án thuộc tr- ờng hợp nghiêm trọng(đối với Đ, T), ít nghiêm trọng (đối với S), hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến thân thể, danh dự, nhân phẩm của trẻ em được pháp luật bảo vệ; ảnh hưởng xấu đến sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của người bị hại; bị xã hội lên án và gây mất an ninh trật tự địa phương. Bởi vậy, căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội cần thiết phải xử phạt nghiêm khắc bằng hình phạt tù, t- ơng xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện.

[4] Các bị cáo không có các tình tiết tăng nặng; Đậu Đức T và Hồ Văn Đ cùng phạm một loại tội, khi thực hiện hành vi giao cấu thì T đã thực hiện xong; Đ vừa thực hiện thì bị cháu B đẩy ra, Đ đã biết dừng lại nên xử Đ mức hình phạt thấp hơn T.

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra cũng nh- tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải (bị cáo Đ tại phiên tòa đã khai báo T khẩn và nhận tội); phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (đối với S); tự nguyện bồi thường cho người bị hại và được đại diện người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; sau khi phạm tội đã nhận thức đ- ợc việc làm của mình là vi phạm pháp luật nên đã đầu thú; Bị cáo T, S có thêm các tình tiết giảm nhẹ là cứu người bị nạn; Người bị hại cũng có một phần lỗi là chủ động gợi ý quan hệ tình dục với nhiều người trong vụ án trước, có lối sống buông thả. Do đó, đối với bị cáo Đ, T cần giảm nhẹ cho các bị cáo một phần song cần thiết phải cách ly khỏi xã hội như Viện kiểm sát đề nghị mới đủ điều kiện giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo S, cũng như nhiều bị cáo khác sau khi thực hiện hành vi dâm ô bị hại thì đều có hành vi quan hệ tình dục nhưng bị cáo đã biết dừng lại; điều đó chứng tỏ bị cáo cũng đã biết kiềm chế bản thân; Bị cáo nhất thời phạm tội, có địa chỉ và nơi c- trú rõ ràng; việc cho bị cáo cải tạo, giáo dục tại địa phương sẽ không gây ảnh hưởng xấu đến công tác phòng chống tội phạm nói chung nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo đ- ợc cải tạo tại địa ph- ơng như Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ niềm tin để bị cáo trở T công dân tốt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy điều kiện hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn về kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trước khi xét xử gia đình các bị cáo đã bồi thường cho cháu B; Tại phiên tòa chị T yêu cầu bị cáo Đ, T bồi thường thêm mỗi bị

cáo 5.500.000đ; yêu cầu bị cáo S bồi thường thêm 4.500.000đ; các bị cáo đều đồng ý nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận về bồi thường dân sự giữa các bị cáo và chị T.

Tại phiên tòa chị T, chị P, chị H không yêu cầu bị cáo Đ, T, S trả tiền các chi đã bồi thường cho chị T nên miễn xét.

[7] Vật chứng vụ án: Quần áo thu giữ của các bị cáo không còn giá trị sử dụng và các bị cáo đều không yêu cầu trả lại nên tiêu hủy.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 145, điểm b,s,v (đối với T) khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Đ, T; căn cứ vào khoản 1 Điều 146, điểm b,i,s,v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với S.

Tuyên bố bị cáo Đậu Đức T và Hồ Văn Đ phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Đình S phạm tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”.

Xử phạt: Đậu Đức T 15 (mười lăm) tháng tù; Thời hạn tù được tính từ ngày 24/4/2019.

Xử phạt: Hồ Văn Đ 12 (mười hai) tháng tù; Thời hạn tù được tính từ ngày 25/4/2019.

Xử phạt: Hoàng Đình S 12 (mười hai) tháng tù nh- ng cho h- ởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/7/2019).

Giao bị cáo Hoàng Đình S cho UBND phường QT, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ an giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 585 Bộ luật dân sự; buộc bị cáo Đ, T mỗi bị cáo bồi thường thêm cho chị Nguyễn Thị T 5.500.000đ; buộc bị cáo S bồi thường thêm cho chị T 4.500.000đ.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiêu hủy 01 chiếc áo phông, 01 chiếc quần bò, 01 chiếc quần kaki, 02

chiếc áo cộc tay, 01 chiếc áo khoác (Áo, quần có số lượng, đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 3/7/2019 giữa Cơ quan điều tra Công an thị xã Hoàng Mai và Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Hoàng Mai).

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội; Buộc các bị cáo Hồ Văn Đ, Đậu Đức T, Hoàng Đình S mỗi người phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Đ, T mỗi bị cáo phải chịu 275.000đ, bị cáo S phải chịu 225.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo; người bào chữa; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thị xã Hoàng Mai;
- Chi cục THADS thị xã Hoàng Mai;
- Sở Tư pháp;
- CA thị xã Hoàng Mai;
- VKSND tỉnh Nghệ an;
- Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Hà